

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/DS-PT**
Ngày: 09/6/2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phụng

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải, ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 134/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T

Trụ sở: Số 89 L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: (*Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2020*)

+ Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, địa chỉ: Tầng 2, số 96 C, phường A, Quận B, thành phố H.

+ Ông Cái Phước T, sinh năm 1997, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng, địa chỉ: Tầng 2, số 96 C, phường A, Quận B, thành phố H.

+ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1995, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng, địa chỉ: Tầng 2, số 96 C, phường A, Quận B, thành phố H.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Bảy N, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Thái Thị Đ (Đ), sinh năm 1961, địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà Đ (Đ): Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp Kiến T, xã Kiến T, huyện C, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2019)

(Tại phiên tòa có mặt ông T và bà T, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt)

Người kháng cáo: ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ (Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T do ông Nguyễn Trung T đại diện trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T – Chi nhánh H ký hợp đồng tín dụng với Võ Văn Bảy N và vợ là Thái Thị Đ (Đ), được giải ngân vào ngày 26/9/2017 với số tiền vay 200.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 30%/năm. Hợp đồng giải ngân ngày 15/6/2018 với số tiền 36.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 28%/năm. Sau khi vay, ông Bảy N và bà Đ (Đ) có trả được 13 lần đối với hợp đồng ngày 26/9/2017 với số tiền vốn, lãi 133.331.786đ, hợp đồng ngày 15/6/2018 trả được 05 lần là 8.079.577đ thì ngưng không trả vốn lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Số nợ này chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 16/9/2018. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Bảy N, bà Đ (Đ) trả nợ, nhưng ông bà cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hiện ông Bảy N, bà Đ (Đ) còn nợ Ngân hàng vốn của hợp đồng ngày 26/9/2017 là 113.290.684đ và lãi đến khi xét xử 56.593.459đ; hợp đồng ngày 15/6/2018 vốn 31.302.728đ và lãi đến khi xét xử 14.043.203đ.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu ông Bảy N, bà Đ (Đ) trả tiền vốn của 02 hợp đồng 144.593.412đ, lãi tính đến ngày xét xử 70.636.662đ, tổng cộng 215.230.074đ và tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn ông Võ Văn Bảy N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Đ (Đ) trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập giải quyết, nhưng ông Bảy N, bà Đ (Đ) vắng mặt không lý do chính đáng nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Bà Trần Thị Kim T là người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà T vắng mặt không lý do.

Tại Bản án sơ thẩm số 134/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc Ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (30/10/2019) hợp đồng ngày 26/9/2017 là 113.290.684đ (Một trăm mười ba triệu, hai trăm chín mươi ngàn, sáu trăm tám mươi bốn đồng) và lãi đến khi xét xử 56.593.459đ ; hợp đồng ngày 15/6/2018 vốn 31.302.728đ (Ba mươi một triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng) và lãi đến khi xét xử 14.043.203đ (Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn, hai trăm lẻ ba đồng), tổng cộng vốn hai hợp đồng 144.593.402đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng), lãi 70.636.662đ (Bảy mươi triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng) cộng chung vốn lãi 215.230.074đ (Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi ngàn, không trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 31/10/2019 ông Võ Văn bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết ngày 26/9/2017 và hợp đồng ngày 15/6/2018 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/11/2019 ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ cùng có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án. Ông bà không đồng ý trả số tiền vốn và lãi như án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà T trình bày: Phía bị đơn có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, để tạo điều kiện cho bị đơn đủ khả năng trả nợ nên đề nghị nguyên đơn có xem xét giảm một phần lãi cho bị đơn.

- Ông T trình bày: Đối với yêu cầu xin giảm lãi của phía bị đơn thì tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không xem xét được, vẫn yêu cầu HĐXX xem xét theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, về việc có giảm lãi được phần nào hay không cho bị đơn thì sẽ có xem xét tại giai đoạn thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ). Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông N và bà Đ, thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (30/10/2019) hợp đồng ngày 26/9/2017 là 113.290.684đ (Một trăm mười ba triệu, hai trăm chín mươi ngàn, sáu trăm tám mươi bốn đồng) và lãi đến khi xét xử 56.593.459đ; hợp đồng ngày 15/6/2018 vốn 31.302.728đ (Ba mươi một triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng) và lãi đến khi xét xử 14.043.203đ (Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn, hai trăm lẻ ba đồng), tổng cộng vốn hai hợp đồng 144.593.402đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng), lãi 70.636.662đ (Bảy mươi triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng) cộng chung vốn lãi 215.230.074đ (Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi ngàn, không trăm bảy mươi bốn đồng) căn cứ vào Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, do đó Tòa án sơ thẩm buộc ông Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền 215.230.074đ (Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi ngàn, không trăm bảy mươi bốn đồng) và phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết ngày 26/9/2017 và hợp đồng ngày 15/6/2018 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông N và Đ thừa nhận nợ đối với nguyên đơn, chỉ yêu cầu ngân hàng xem xét giảm lãi nhưng không được đại diện của Ngân hàng đồng ý nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N và bà Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của Võ Văn Bảy N và bà Thái Thị Đ.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 134/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc Ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tiền vốn và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử (30/10/2019) hợp đồng ngày 26/9/2017 là 113.290.684đ (Một trăm mười ba triệu, hai trăm chín mươi ngàn, sáu trăm tám mươi bốn đồng) và lãi đến khi xét xử 56.593.459đ ; hợp đồng ngày 15/6/2018 vốn 31.302.728đ (Ba mươi một triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng) và lãi đến khi xét xử 14.043.203đ (Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn, hai trăm lẻ ba đồng), tổng cộng vốn hai hợp đồng 144.593.402đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng), lãi 70.636.662đ (Bảy mươi triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng) cộng chung vốn lãi 215.230.074đ (Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi ngàn, không trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 31/10/2019 ông Võ Văn bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết ngày 26/9/2017 và hợp đồng ngày 15/6/2018 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) phải chịu là 10.761.000đ (Mười triệu, bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T là 4.737.000đ (Bốn triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013411 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

- Án phí phúc thẩm: Ông Võ Văn Bảy N, bà Thái Thị Đ (Đ) mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007588 và 0007589 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. C (1)
- THA H. C (1)
- Tòa GD & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Dương sự “Đề thi hành” ;
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phụng

